TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 25/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNTHỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng; ông Phan Văn Dũng;
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST- HS, ngày 20/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXX–HSST ngày 10/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Thị T**. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/01/1986, tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi tạm trú: Thôn D, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn H (đã chết) và bà: Hoàng Thị N (đã chết); Chồng: Đào Tuấn A, sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1952, trú tại: TDP Q, phường T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Hưu trí

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đặng Thị N, sinh năm 1990, trú tại: Số 67, đường N, phường T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Chị Ngô Thị Kim H, sinh năm 1991, trú tại: Thôn D, xã V, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

- Anh Trần Đình H, sinh năm 1993, trú tại: Thôn Diêm T, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

- Chị Hồ Ngọc Á, sinh năm 1990, trú tại: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Bán vé máy bay và làm dịch vụ chuyển tiền;

- Chị Hà Thị , sinh năm 2001, trú tại: Thôn D, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

- Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1986, trú tại: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Sửa chữa mua bán điện thoại;

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985, trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

- Chị Dương Thị T, sinh năm 1981, trú tại: Thôn Xuân Ổ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Buôn bán;

- Chị Hồ Thị M, sinh năm 1987, trú tại: Số nhà 46, ngõ 50, đường Đồng Hải thuộc TDP 4, phường H, thành phố tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

- Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1993, trú tại: TDP Q, phường T, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

- Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1997, trú tại: Thôn P, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

- Ông Nguyễn T, sinh năm 1973, trú tại: Thôn D, xã V, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản;

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, trú tại: Thông Q, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

- Ông Phạm Tăng T, sinh năm 1940, trú tại: Thôn Thanh , xã P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Già yếu.

Người làm chứng:

- Anh Đào Tuấn A, sinh năm 1989, trú tại: Thôn D, xã , huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Lô Thị M, sinh năm 1988, trú tại: Thôn C, xã , huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị Hầu Thị Thu D, sinh năm 1996, trú tại: Thôn D, xã V huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Những người tham gia tố tụng khác hỗ trợ tổ chức phiên tòa:

- Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh:

+ Đồng chí Bùi Xuân Đạt - Tổ trưởng tổ dẫn giải.

+ Đồng chí Nguyễn Đình Pháp và đồng chí Nguyễn Văn Toàn – Đội cảnh sát bảo vệ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Triệu Thị Thuận và Lô Thị , Mthường sử dụng tên gọi là H, làm nhân viên massage tại khách sạn Việt Thái, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình làm việc, và M có vay tiền của bà Lê Thị L là nhân viên quản lý tại khách sạn, nên T, M và bà L thân thiết gọi nhau bằng mẹ, con. Đến năm 2016, Triệu Thị T nghỉ làm ở khách sạn Việt T. Khoảng tháng 3/2023, T nhận chuyển nhượng cơ sở massage

Kiều Nữ Z từ anh Võ Văn C với giá chuyển nhượng là 200.000.000 đồng, đồng thời hằng năm T phải đóng 50.000.000 đồng tiền thuê đất cho chủ đất. Sau đó, Triệu Thị T đổi tên cơ sở massage Kiều Nữ Z, thành cơ sở massage Thanh Trúc nhưng chỉ mới trả được cho Cường số tiền 110.000.000 đồng. Do còn thiếu tiền để trả cho anh Võ Văn C và sửa sang tại cơ sở massage nên T đã liên hệ với bà Lê Thị L mượn số tiền 130.000.000 đồng, bà L đồng ý và đã nhiều lần chuyển tiền cho T mượn với tổng số tiền 130.000.000 đồng.

Từ khoảng tháng 10/2023, Triệu Thị T vay tiền của một số người đầu tư tiền ảo trên không gian mạng và bị mất số tiền 180.000.000 đồng. Do những người cho vay tiền và bà L yêu cầu trả nợ nhưng không có tiền để trả, nên T đã nảy sinh ý định giả danh Lô Thị M (H) để lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Lê Thị L. Ngày 08/12/2023, Triệu Thị T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0899 085 338, lập tài khoản Zalo tên "Hồng Phạm", lấy hình ảnh chân dung của Lô Thị M làm ảnh đại diện, rồi thông qua số điện thoại 0984 464 114 của bà Lan tìm kiếm tài khoản Zalo tên "Le Thi Lan" để kết bạn, nhắn tin với bà Lan: *Mẹ ơi con Hồng đây, mẹ con ta kết bạn ta tâm sự*. Bà L tin tưởng tài khoản zalo "Hồng Phạm" là của Lô Thị M nên đồng ý kết bạn, nhắn tin hỏi thăm: *Con không ở với thằng L nữa à* (ý hỏi Mày – người T đang giả mạo không ở với người yêu nữa ạ). Dù không biết L là ai nhưng T vẫn nhắn tin: *Con trốn khỏi thằng L ra Thanh Hóa làm việc rồi*. Sau khi nói chuyện, tạo được sự tin tưởng với bà Lê Thị L, Triệu Thị T đã nhiều lần đưa ra các thông tin gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà L, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 08/12/2023, quá trình trò chuyện qua mạng xã hội, tài khoản Zalo "Hồng Phạm", Thuận nói với bà L: *Mẹ (tức mẹ của Mày) đang phải mổ u nang buồng trứng ở thành phố Vinh, thiếu 15 triệu đồng tiền viện phí nên muốn mượn tiền của bà L để trả tiền viện phí cho mẹ*. Bà Lan tưởng người mượn tiền là Lô Thị M nên đồng ý cho mượn. Để tránh bị bà L phát hiện, T nhờ tài khoản của nhân viên tại cơ sở massage của mình là Hà Thị để nhận tiền. Hà Thị Q đồng ý và cung cấp tài khoản ngân hàng Vietinbank số 1088 7583 6961 của mình cho Thuận. Ngày 09/12/2023, T nhắn tin, gửi số tài khoản 1088 7583 6961 cho bà L và nói chuyển tiền vào tài khoản này. Bà Lê Thị L đồng ý, sử dụng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 mang tên Lê Thị L chuyển vào tài khoản số 1088 7583 6961 của Hà Thị Q, số tiền 15.000.000 đồng. Hà Thị Q mở ứng dụng ví Momo được cài đặt trên điện thoại di động đưa cho T để chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Do mất phí chuyển tiền nên T chỉ chuyển được 14.900.000 đồng, Triệu Thị T chịu 100.000 đồng tiền phí trong ví Momo cho Q. Số tiền này, T sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Ngày 12/12/2023, Triệu Thị T tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo "Hồng Phạm" nhắn tin đến tài khoản Zalo "Le Thi Lan" của bà L với nội dung: *Chiếc xe mô tô mà M mua trước đó bị L (người yêu M) cầm cố, nên muốn mượn số tiền 20.000.000 đồng của bà L để chuộc xe*. Bà L tưởng người mượn tiền là Lô Thị M nên đã đồng ý. Để tránh bị bà L phát hiện, Thuận nhờ chị Dương Thị T làm nghề bán hàng tạp hóa ở cổng Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Vang nhận giúp tiền từ bà L rồi đưa tiền mặt cho T. Chị T đồng ý, rồi cho Th tài khoản ngân hàng Vietcombank số

01610 0030 3777 mang tên Dương Thị T. Triệu Thị T nhắn số tài khoản trên cho bà L qua tài khoản Zalo "Hồng Phạm". Bà L dùng tài khoản ngân hàng số 984 464 114 của mình chuyển số tiền 20.000.000 đồng cho T qua số tài khoản chị T mà T cung cấp. Sau khi nhận được tiền, chị T đưa cho T 20.000.000 đồng, T trả cho chị T 150.000 đồng tiền phí. Số tiền 20.000.000 đồng, Triệu Thị T dùng trả nợ cho Hà Thị Q.

- Lần thứ ba: Ngày 14/12/2023, Triệu Thị T sử dụng tài khoản Zalo "Hồng Phạm" nhắn tin cho bà Lê Thị L qua tài khoản Zalo "Le Thi Lan" với nội dung: *Hiện ở Con Cuông, Nghệ An đang chuẩn bị triển khai một dự án, M đã mua được một mảnh đất trong vùng quy hoạch dự án với giá 300.000.000 đồng, nếu trồng cây trên đất thì sau này sẽ được đền bù mỗi cây 80.000 đồng và muốn mượn tiền của bà L để đầu tư trồng cây*. Bà L đồng ý. Triệu Thị T tiếp tục nhờ chị T nhận tiền và đề nghị bà L chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 01610 0030 3777 mang tên Dương Thị T. Bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của mình chuyển đến tài khoản 01610 0030 3777 của chị T số tiền 30.000.000 đồng. Chị T nhận tiền rồi đưa cho T 30.000.000 đồng, T đưa cho chị T số tiền 200.000 đồng tiền phí. Số tiền 30.000.000 đồng Triệu Thị T đã trả nợ cho anh Nguyễn T.

Thời gian sau đó, Triệu Thị T tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo "Hồng Phạm" giả danh Lô Thị M nhắn tin cho bà Lê Thị L với nội dung cần tiền trồng cây như trên để hỏi mượn tiền của bà Lê Thị L. Bà L tin tưởng thật nên đã nhiều lần chuyển tiền cho Triệu Thị T mượn, qua các tài khoản khác nhau do T cung cấp, cụ thể:

- Lần thứ tư: Ngày 14/12/2023, Triệu Thị T đưa ra thông tin cần tiền trông cây để hỏi mượn số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, Thuận nhờ Trần Đình H, là người làm dịch vụ chuyển, nhận tiền cá nhân, nhận tiền từ bà Lê Thị L giúp T. Trần Đình H đồng ý và đưa tài khoản ngân hàng Vietcombank số 01610 0167 0050 của mình cho T. Theo yêu cầu của Triệu Thị T, bà L dùng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của mình chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của anh Trần Đình H. Sau đó, anh H chuyển toàn bộ số tiền nhận được cho Triệu Thị T vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của T. Số tiền này, Triệu Thị T đã trả nợ số tiền 5.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn T. Số tiền còn lại, Thuận đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ năm: Ngày 16/12/2023, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của mình chuyển số tiền 4.000.000 đồng đến tài khoản Vietcombank số 01610 0167 0050 mang tên Trần Đình H (do Thuận cung cấp). Trần Đình H nhận tiền rồi chuyển toàn bộ số tiền nhận được vào tài khoản ngân hàng số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ sáu: Ngày 20/12/2023, bà Lê Thị L dùng tài khoản số 984 464 114 chuyển số tiền 9.000.000 đồng đến tài khoản Vietcombank số 01610 0167 0050 của anh Trần Đình H cho T. Trần Đình H nhận tiền rồi chuyển toàn bộ số tiền nhận được vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ bảy: Ngày 21/12/2023, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của mình chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản Vietcombank số 01610 0167 0050 của Trần Đình H. Sau đó, H chuyển toàn bộ số tiền nhận được cho T vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ tám: Ngày 24/12/2023, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 mang tên Lê Thị Lan chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến tài khoản Vietcombank số 01610 0167 0050 của Trần Đình H. Sau đó, Hoàn chuyển toàn bộ số tiền nhận được vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Số tiền có được, Thuận đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ chín: Ngày 03/01/2024, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Viettinbank số 1088 7583 6961 của Hà Thị Q. Sau đó, Hà Thị Q chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị . Số tiền 2.000.000 đồng còn lại, Quyết trừ nợ trước đó của T với Q. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ mười: Ngày 08/01/2024, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Viettinbank số 1088 7583 6961 của Hà Thị Q. Sau đó, Hà Thị Q dùng ví Momo chuyển số tiền 9.930.000 đồng đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Do chuyển qua ví Momo mất phí nên T không nhận được đủ số tiền 10.000.000 đồng, mà phải chịu 70.000 đồng tiền phí cho Q. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ mười một: Ngày 10/01/2024, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng Agribank số 37022 0503 6920 mang tên Lê Thị Lan, chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Viettinbank số 1088 7583 6961 của Hà Thị Q. Sau đó, Hà Thị Q dùng ví Momo chuyển số tiền 4.960.000 đồng, đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Do chuyển qua ví Momo mất phí nên T không nhận được hết số tiền 5.000.000 đồng, mà phải chịu 40.000 đồng tiền phí cho Q. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ mười hai: Ngày 23/01/2024, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Viettinbank số 1088 7583 6961 của Hà Thị Q. Sau đó, Hà Thị Q chuyển khoản lại cho Triệu Thị qua ví Momo vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T số tiền 1.980.000 đồng. Triệu Thị T phải chịu 20.000 đồng tiền phí cho Q. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ mười ba: Ngày 28/01/2024, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng Agribank số 37022 0503 6920, chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank 03110 0069 5870 mang tên Hồ Thị Minh là nhân viên quán massage của T. Sau khi nhận tiền, Hồ Thị Mi chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Số tiền có được, đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ mười bốn: Ngày 30/01/2024, bà Lê Thi L dùng tài khoản ngân

hàng Agribank số 37022 0503 6920 chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 03110 0069 5870 của Hồ Thị M (là nhân viên quán massage của Thuận). Sau khi nhận tiền, Hồ Thị chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ mười lăm: Ngày 01/02/2024, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 chuyển số tiền 4.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 03110 0069 5870 của Hồ Thị M. Sau khi nhận tiền, Hồ Thị M chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ mười sáu: Ngày 05/02/2024, bà Lê Thị L nhờ cháu là Nguyễn Ngọc A sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 06410 0000 9489 của anh Nguyễn Ngọc A chuyển số tiền 15.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Teckcombank số 8886 6678 9789 của Hồ Ngọc Á (làm dịch vụ chuyển nhận tiền cá nhân). Sau khi nhận tiền, Hồ Ngọc Á trừ phí chuyển tiền 30.000 đồng, rồi chuyển số tiền 14.970.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ mười bảy: Ngày 08/02/2024, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Viettinbank số 1028 8911 5678 mang tên Đặng Thị N (là nhân viên quán massage của Thuận). Sau khi nhận tiền, Đặng Thị N chuyển lại số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ mười tám: Ngày 21/02/2024, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng Agribank số 37022 0503 6920 chuyển số tiền 9.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng MB Bank số 50101 1908 8007 của Đoàn Văn C (làm dịch vụ chuyển, nhận tiền cá nhân). Sau khi nhận tiền, Đoàn Văn C đưa cho Triệu Thị T 9.000.000 đồng tiền mặt. T trả cho Công 30.000 đồng tiền phí. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ mười chín: Ngày 22/02/2024, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng Agribank số 37022 0503 6920 chuyển số tiền 8.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 07710 0059 7618 của Nguyễn Thị N (là nhân viên quán Massage của Thuận). Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị N chuyển cho T số tiền 8.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ hai mươi: Ngày 24/02/2024, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 07710 0059 7618 của Nguyễn Thị N. Sau đó, Nguyễn Thị N đã chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của Triệu Thị T. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ hai mươi mốt: Ngày 22/01/2024, Triệu Thị T dùng tài khoản zalo "Hồng Phạm" nhắn tin cho tài khoản zalo "Le Thi Lan" của bà Lê Thị L nội dung: *Muốn mượn tiền đầu tư vào quán Karaoke ở huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.* Bà L

đồng ý và dùng tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của mình, chuyển số tiền 47.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 8886 6678 9789 mang tên anh Hồ Ngọc Á do Thuận cung cấp. Sau đó, T nhờ chị Đặng Thị N nhận tiền từ Á. Chị N đồng ý, Thuận nói Á chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng BIDV số 0393 868 990 của Đặng Thị N. Sau khi nhận được tiền, chị N chuyển lại cho T toàn bộ số tiền 47.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ hai mươi hai: Ngày 28/02/2024, Triệu Thị T dùng zalo "Hồng Phạm" nhắn tin đến tài khoản zalo "Le Thi Lan" của bà L với nội dung: *Hiện có nhân viên của Mày, có mẹ bị ốm đòi về chăm sóc mẹ nhưng nếu có tiền gửi tiền về chữa trị cho mẹ thì không cần về nữa mà tiếp tục ở lại làm việc,* rồi hỏi mượn số tiền 10.000.000 đồng của bà L để gửi cho nhân viên. Bà L đồng ý và nhắn tin trả lời chỉ còn 9.000.000 đồng, nên T đồng ý mượn 9.000.000 đồng. Đến ngày 29/02/2024, bà Lê Thị L dùng tài khoản ngân hàng Agribank số 37022 0503 6920 chuyển số tiền 9.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1017 326 493 của Ngô Thị Kim H, là chị gái chủ tiệm cắt tóc nơi T đến cắt trong ngày 29/02/2024, do T nhờ chị H nhận tiền, thì chị H đồng ý. Sau đó, chị H đưa 9.000.000 đồng tiền mặt cho T. Số tiền có được, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Từ ngày 09/12/2023 đến 29/02/2024, tổng số tiền Triệu Thị T đã lừa chiếm đoạt được của bà Lê Thị L là 239.000.000 đồng. Số tiền trên, Triệu Thị T đã trả nợ cho chị Hà Thị Q 22.000.000 đồng, đưa cho Đào Tuấn A (chồng T) trả nợ cho Nguyễn T 30.000.000 đồng và trả nợ cho anh Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng. Trong quá trình vay mượn tiền của bà Lê Thị L, Triệu Thị T đã sử dụng số tiền lừa vay được, 09 lần trả nợ cho bà Lê Thị L với tổng số tiền 24.900.000 đồng, nhằm tạo sự tin tưởng để bà L cho mượn tiền những lần sau, cụ thể:

- Ngày 21/01/2024, Triệu Thị T dùng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0326 581 105 của Hà Thị Q và nhờ Q chuyển trả số tiền trên đến tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của bà Lê Thị L.

- Ngày 22/01/2024, Triệu Thị T đưa cho Hà Thị Q 2.400.000 đồng tiền mặt, rồi nhờ Q sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0326 581 105 của Q chuyển trả số tiền 2.400.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của bà Lê Thị L.

- Ngày 07/02/2024, Triệu Thị T dùng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 của mình chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 0326 581 105 của Hà Thị Q và nhờ Q chuyển trả số tiền trên đến tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của bà Lê Thị L.

- Ngày 20/02/2024, Triệu Thị T đưa cho Trần Đình H 10.000.000 đồng tiền mặt, rồi nhờ H sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 01610 0167 0050 chuyển số tiền trên đến tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của bà Lê Thị L.

- Ngày 22/02/2024, Triệu Thị T dùng tài khoản ngân hàng MB Bank 0976 987 977 chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 07710 0059 7618 của Nguyễn Thị N, rồi nhờ Ngọc chuyển trả số tiền trên đến tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của bà Lê Thị L.

- Ngày 23/02/2024, Triệu Thị T đưa 1.000.000 đồng tiền mặt cho Hoàng Thị V (là nhân viên quán Massage của) nhờ V sử dụng tài khoản ngân hàng Viettin Bank số 1090 0678 4378 chuyển số tiền đó đến tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của Lê Thị L.

- Ngày 24/02/2024, Triệu Thị T dùng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Viettin Bank số 1090 0678 4378 của Hoàng Thị V, rồi nhờ V chuyển trả số tiền trên đến tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của bà Lê Thị .

- Ngày 26/02/2024, Triệu Thị T dùng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Viettinbank số 1090 0678 4378 của Hoàng Thị , nhờ V chuyển đến tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của bà Lê Thị L.

- Ngày 28/02/2024, Triệu Thị T dùng tài khoản ngân hàng MB Bank số 0976 987 977 chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Viettinbank 1090 0678 4378 của Hoàng Thị V, nhờ V chuyển đến tài khoản ngân hàng VIB số 984 464 114 của bà Lê Thị L.

Đến khoảng đầu tháng 3/2024, Triệu Thị T đổi tên tài khoản Zalo tên "Hồng Phạm" thành tên "Quỳnh Mây". Cùng thời gian này, bà L gọi điện thoại cho Lô Thị M, thì cho biết M không nhắn tin và mượn tiền của bà L nên bà L nhiều lần gọi vào tài khoản Zalo "Quỳnh Mây" nhưng T không bắt máy, rồi hủy kết bạn với tài khoản Zalo của bà L. Sau đó, Thuận tiếp tục đổi tài khoản Zalo tên "Quỳnh Mây" thành tên "Tiểu Vy" và cắt liên lạc với bà L. Còn trên danh nghĩa Triệu Thị T, thì T vẫn liên lạc với bà L nhưng không nhắc gì đến việc T giả danh Lô Thị M. Đến tháng 4/2024, do nợ tiền và bị chủ nợ đòi tiền, nên Triệu Thị Thuận không làm việc ở cơ sở massage Thanh Trúc nữa mà đến làm nhân viên massage ở số 45 đường Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 19/4/2024, bà Lê Thị L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Triệu Thị T. Ngày 21/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Triệu Thị T. Quá trình làm việc, Triệu Thị T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu, xử lý vật chứng*:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số IMEI: 356572086925714, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MB Bank, màu tím than, số seri: 8N8336E, số tài khoản 0976 987 977, đã qua sử dụng; *(Đều thu giữ trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Triệu Thị Thuận)*

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã phong tỏa số tiền 3.200.000 đồng trong tài khoản ngân hàng số 0976 987

977 của Triệu Thị T mở tại ngân hàng MB Bank theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 93/LPT-ĐTTH ngày 20/5/2024.

** Về phần dân sự:* Bị hại Lê Thị L yêu cầu bị cáo Triệu Thị T trả lại số tiền đã lừa đảo chiếm đoạt của bị hại là 239.000.000 đồng và được trừ đi số tiền 24.900.000 đồng bị cáo dùng danh nghĩa Lô Thị M để trả nợ cho bà L trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Đến nay, Triệu Thị T chưa thực hiện việc bồi thường số tiền còn lại (214.100.000 đồng) cho bị hại Lê Thị L.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS–TXHL ngày 19/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã truy tố Triệu Thị T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Thị Thuận mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/4/2024).

** Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số IMEI: 356572086925714, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MB Bank, màu tím than, số seri: 8N8336E, số tài khoản 0976 987 977, đã qua sử dụng;

Tiếp tục phong tỏa tài khoản ngân hàng số 0976 987 977 của Triệu Thị Thuận mở tại ngân hàng MB Bank để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Triệu Thị T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát chỉ tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên hồ sơ thể hiện đã lấy lời khai, trình bày ý kiến đầy đủ. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian, từ ngày 08/12/2023 đến ngày 29/02/2024, Triệu Thị T bằng thủ đoạn sử dụng số điện thoại 0899 085 338 lập tài khoản Zalo "Hồng Phạm" giả danh chị Lô Thị M để nhắn tin, trao đổi với bà Lê Thị L ở thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đưa ra các thông tin gian dối nhằm mượn tiền của bà Lê Thị L rồi chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân. Cụ thể, Triệu Thị Thuận đã 22 lần đưa ra thông tin gian dối, lừa chiếm đoạt tổng số tiền 239.000.000 đồng của bà Lê Thị L. Hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lợi dụng lòng tin của người khác, bằng những thủ đoạn gian dối, đưa ra những thông tin sai sự thật để chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự. Do đó, cần lên mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo *Phạm tội 02 lần trở lên; Phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên* nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong số tiền 239.000.000đ chiếm đoạt được của bà Lê Thị L, Triệu Thị T đã dùng danh nghĩa Lô Thị M để trả nợ cho bà L 24.900.000đ nhằm tạo lòng tin để bà Lan cho mượn tiền những lần sau, nên không truy thu từ bà Lê Thị L mà cần khấu trừ trong số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường. Vì vậy, căn cứ các Điều 584, 585, 589 buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lê Thị L số tiền còn lại là 214.100.000đ.

[7] Về xử lý biện pháp tư pháp: Đối với số tiền chiếm đoạt tại phiên tòa bị cáo Triệu Thị T trình bày: Bị cáo đã trả nợ cho chị Hà Thị Q 22.000.000 đồng, đưa cho Đào Tuấn A trả nợ cho anh Nguyễn T 30.000.000 đồng và trả nợ cho anh Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra, xác minh, thu thập tài liệu làm việc với anh Đào Tuấn A, trích sao kê tài khoản anh Đào Tuấn A tại thời điểm ngày 14/12/2023 tài khoản anh Đào Tuấn A nhận 5.000.000đ từ tài khoản Triệu Thị T (số tiền này T vừa nhận từ tài khoản anh Trần Đình H do bà Lê Thị L

chuyển), sau khi nhận được tiền anh Đào Tuấn A chuyển khoản cho tài khoản Nguyễn Văn T ghi nội dung trả nợ. Đối với số tiền trả nợ Hà Thị Q 22.000.000đ, bị cáo trả tiền mặt 20.000.000đ tại Trung tâm y tế huyện Phú Vang vào ngày 13/12/2023(số tiền này Thuận vừa nhận từ chị Dương Thị T do bà Lê Thị L chuyển), và trích trừ nợ số tiền 2.000.000đ trong số tiền 5.000.000đ bà Lê Thị L chuyển vào tài khoản Hà Thị Q vào ngày 03/01/2024. Đối với số tiền trả nợ anh Nguyễn T 30.000.000đ, bị cáo giao tiền mặt 30.000.000đ cho chồng anh Đào Tuấn A tại Trung tâm y tế huyện Phú Vang vào ngày 14/12/2023 (số tiền này Thuận vừa nhận từ chị Dương Thị T do bà Lê Thị L chuyển). Trình bày của bị cáo phù hợp với trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm nhận tiền, số tiền, phù hợp sao kê trích từ số tài khoản bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Bản thân bị cáo thời điểm này đều nợ nần rất nhiều người, không có thu nhập nên khẳng định số tiền bị cáo đã chuyển trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thị Q, Nguyễn T, Nguyễn Văn T là lấy từ tiền lừa đảo bà Lê Thị L. Nên xác định đây là tiền do phạm tội mà có, là vật chứng của vụ án cần truy thu từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị Q, anh Nguyễn T, anh Nguyễn Văn T để bị cáo thực hiện trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Đối với những người được Triệu Thị T nhờ nhận tiền từ tài khoản ngân hàng của bà Lê Thị L, qua tài khoản ngân hàng của mình và có thu phí chuyển tiền từ Triệu Thị T, gồm: Hà Thị Q (số tiền thu phí 230.000 đồng), Dương Thị T (số tiền thu phí 350.000 đồng), Hồ Ngọc Á (số tiền thu phí 30.000 đồng), Đoàn Văn C (số tiền thu phí 30.000 đồng) số tiền thu phí này là thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình sử dụng dịch vụ, tiền phí này là cố định, bị cáo buộc phải trả không hưởng lợi gì từ tiền này nên không cần thiết phải truy thu.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số IMEI: 356572086925714, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM ngân hàng MB Bank, màu tím than, số seri: 8N8336E, số tài khoản 0976 987 977, đã qua sử dụng;

Tiếp tục phong tỏa tài khoản ngân hàng số 0976 987 977 của Triệu Thị T mở tại ngân hàng MB Bank để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Triệu Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Những nội dung khác có liên quan trong vụ án.

- Đối với Ngô Thị Kim H, Hồ Thị M, Nguyễn Thị N, Trần Đình H, Đặng Thị N, Đoàn Văn C là những người được Triệu Thị T nhờ nhận tiền từ tài khoản ngân hàng của bà Lê Thị L qua tài khoản ngân hàng của mình giúp Triệu Thị T mà không biết nguồn gốc số tiền trên là do Triệu Thị T lừa đảo mà có. T cũng

không trao đổi trước hay hứa hẹn gì liên quan đến việc nhận tiền do T phạm tội mà có. Sau khi nhận tiền, những người trên đã chuyển lại tiền cho Thuận, không được hưởng lợi gì từ số tiền đã nhận. Do đó, hành vi của Ngô Thị Kim H, Hồ Thị M, Nguyễn Thị N, Trần Đình H, Đặng Thị N, Đoàn Văn C đều không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với những người được Triệu Thị T nhờ nhận tiền từ tài khoản ngân hàng của bà Lê Thị L, qua tài khoản ngân hàng của mình và có thu phí chuyển tiền từ Triệu Thị T, gồm: Hà Thị Q (số tiền thu phí 230.000 đồng), Dương Thị T (số tiền thu phí 350.000 đồng), Hồ Ngọc Á (số tiền thu phí 30.000 đồng), Đoàn Văn C (số tiền thu phí 30.000 đồng) mà không biết nguồn gốc số tiền trên là do T lừa đảo mà có, cũng như không biết về hành vi phạm tội của Triệu Thị T nên đều không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Hà Thị Q, Nguyễn T và Nguyễn Văn T là những người được Triệu Thị T trả tiền nợ trong số tiền chiếm đoạt được từ bà Lê Thị L, gồm: Hà Thị Q số tiền được trả nợ 22.000.000 đồng; Nguyễn Thịnh số tiền 30.000.000 đồng; Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng. Nhưng khi nhận số tiền trên chị Q và anh T không biết nguồn gốc số tiền trên do phạm tội mà có. Riêng Nguyễn Văn T không có mặt tại địa phương nên không làm việc được, tuy nhiên qua lời khai của Đào Tuấn A và Triệu Thị T xác định tại thời điểm nhận tiền trả nợ Nguyễn Văn T không biết rõ tiền do Tuấn A mang đến trả nợ là do Triệu Thị T phạm tội mà có. Do đó, hành vi của Hà Thị Q, Nguyễn T, Nguyễn Văn T cũng đều không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm i, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Thị T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Thị T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (21/7/2024).

4. Về trách nhiệm dân sự

Tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại bà Lê Thị L số tiền 214.100.000đ *(Hai trăm mười bốn triệu, một trăm ngàn đồng chẵn)*

5. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số IMEI: 356572086925714, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM

ngân hàng MB Bank, màu tím than, số seri: 8N8336E, số tài khoản 0976 987 977, đã qua sử dụng;

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục THADS thị xã Hồng Lĩnh.

Tiếp tục phong tỏa tài khoản ngân hàng số 0976 987 977 của Triệu Thị T mở tại ngân hàng MB Bank để đảm bảo thi hành án.

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải giao nộp lại số tiền (để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án và bồi thường cho bị cáo), cụ thể: Chị Hà Thị Q phải nộp lại 22.000.000đ *(Hai mươi hai triệu đồng)*; Anh Nguyễn T phải nộp lại 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*; Anh Nguyễn Văn T phải nộp lại 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*

6. Về án phí: Xử buộc bị cáo Triệu Thị T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 10.705.000đ *(Mười triệu bảy trăm linh năm ngàn đồng)* án phí giá ngạch.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQĐT CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQTHAHS CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS Thị xã Hồng Lĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng **Bùi Xuân Cần** **Lê Thị Hạnh**